

Số: /QĐ-CAT-PC08

Nghệ An, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; Theo đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Cảnh sát giao thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe ô tô cho tổng số: 278 thí sinh hạng B, C1 (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 05/6/2026 tại Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe Sông Lam, địa chỉ: xã Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An (có mã QR kèm theo).

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Nguyễn Hàm Thắng, Chức vụ: Phó Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Chủ tịch Hội đồng;

2. Đồng chí Thượng tá Phạm Văn Lực, Chức vụ: Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng;

3. Ông: Nguyễn Duy Chung, Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe Sông Lam, Ủy viên Hội đồng;

4. Đồng chí Đại úy Nguyễn Cảnh Đức, Chức vụ: Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Thư ký.

5. Các sát hạch viên (có danh sách kèm theo).

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại các Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đ/c Giám đốc | (để báo cáo)
- Cục C08 BCA
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu: VT, PC08(Lực).



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đại tá Nguyễn Đức Cường

DANH SÁCH SÁT HẠCH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-CAT-PC08 ngày /5/2026 của Công an tỉnh)

TT	CẤP BẬC, HỌ TÊN	NHIỆM VỤ
1	Thượng tá Phạm Văn Lực	Sát hạch viên
2	Trung tá Bùi Thái Cường	Sát hạch viên
3	Trung tá Vũ Minh Phương	Sát hạch viên
4	Trung tá Nguyễn Quốc Phúc	Sát hạch viên
5	Trung tá Đặng Trọng Quang	Sát hạch viên
6	Trung tá Phạm Công Thành	Sát hạch viên
7	Trung tá Bùi Thanh Sơn	Sát hạch viên
8	Trung tá Lê Văn Hùng	Sát hạch viên
9	Thiếu tá Nguyễn Ngọc Tú	Sát hạch viên
10	Thiếu tá Hoàng Quốc Đạt	Sát hạch viên
11	Thiếu tá Nguyễn Việt Cường	Sát hạch viên
12	Thiếu tá Nguyễn Quốc Anh	Sát hạch viên
13	Đại úy Nguyễn Văn Phương	Sát hạch viên
14	Đại úy Nguyễn Tuấn Anh	Sát hạch viên
15	Thượng úy Trần Thiện Hoàng	Sát hạch viên

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE
(Kèm theo Quyết định số: 3068/QĐ-CAT-PC08 ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Công an tỉnh Nghệ An)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
1	PHẠM HỒNG AN	08/08/2004	*****05	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x		060138
2	NGUYỄN KHẮC AN	26/03/2002	*****03	Xã Lộc Hà, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060370
3	NGUYỄN THỊ TRÂM ANH	25/05/1980	*****99	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		059782
4	NGUYỄN THỊ KIM ANH	19/12/1985	*****44	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		060195
5	ĐÀO TUẤN ANH	10/01/1999	*****95	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	059150
6	NGUYỄN HOÀNG TUẤN ANH	17/09/2004	*****21	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		059087
7	ĐÀO NGỌC ANH	20/10/1996	*****53	Xã Anh Sơn Đông, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060284
8	LÊ TUẤN ANH	02/05/2003	*****52	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060285
9	ĐÀO VŨ QUỲNH ANH	09/05/2003	*****50	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		060303
10	NGUYỄN THỊ TÚ ANH	10/05/2003	*****65	Xã Đông Kinh, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060304
11	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	13/10/2005	*****93	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x	A1	059507
12	ĐỖ MINH ANH	27/01/2005	*****31	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		060371
13	NGUYỄN HOÀNG QUỲNH ANH	23/09/2002	*****18	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
14	NGUYỄN XUÂN BẮC	09/03/2006	*****60	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x	A1	059560
15	ĐẶNG DUY BẮC	07/08/1974	*****00	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060305

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
16	TRƯƠNG THỊ BÉ	01/10/1997	*****38	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	055610
17	TRẦN CÔNG BÌNH	15/02/1964	*****42	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		060044
18	LÊ THỊ THANH BÌNH	08/07/1999	*****60	Xã Tứ Mỹ, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060170
19	NGUYỄN THỊ BÌNH	10/09/1993	*****18	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		060196
20	NGUYỄN VĂN BÚT	25/12/1962	*****43	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		059973
21	BÙI ĐỨC CẢNH	18/12/1986	*****94	Xã Sơn Tây, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060280
22	NGUYỄN THỊ CẢNH	24/10/1974	*****46	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		060398
23	VI VĂN CẢNH	24/01/1992	*****79	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		060372
24	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	01/01/1990	*****92	Xã Đồng Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060161
25	LÊ VĂN CƯỜNG	17/08/1995	*****73	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		060171
26	TRẦN ĐỨC CƯỜNG	16/09/1987	*****69	Xã Anh Sơn Đông, Tỉnh Nghệ An	x		060346
27	TRẦN HÙNG CƯỜNG	01/12/1992	*****58	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		060384
28	PHẠM NGỌC CHÂU	04/01/1992	*****97	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060385
29	NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN	07/01/1990	*****15	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x		060121
30	NGÔ THỊ CHIẾN	22/06/1983	*****62	Xã Cổ Đạm, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060286
31	TRƯƠNG VŨ CHUNG	02/08/1991	*****24	Xã Sơn Kim 2, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060283
32	ĐẬU XUÂN DU	20/06/1989	*****81	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060375

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
33	NGUYỄN THỊ DUNG	06/08/1983	*****68	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		060277
34	TRẦN HUY DŨNG	17/01/1993	*****47	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		060376
35	LÊ THIỀU DUY	27/01/2001	*****91	Phường Đông Quang, Tỉnh Thanh Hóa	x	A1	060141
36	BÙI PHƯỢNG DUYÊN	26/01/1997	*****23	Xã Đức Minh, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060173
37	NGUYỄN TRỌNG DƯƠNG	03/03/2005	*****89	Phường Tô Hiệu, Tỉnh Sơn La	x	A1	060347
38	TRẦN VĂN ĐẠI	10/03/1992	*****49	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		060373
39	DƯƠNG TRỌNG ĐẠT	05/05/2003	*****48	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x	A1	059974
40	PHẠM DOÃN ĐIỆP	22/08/2004	*****04	Xã Sơn Hồng, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060162
41	NGUYỄN THÀNH ĐÔ	23/08/2002	*****71	Xã Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060374
42	DƯƠNG ĐÌNH ĐÔNG	11/11/2002	*****65	Xã Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060236
43	ĐẬU ĐÌNH ĐÔNG	31/08/2004	*****33	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		060163
44	NGUYỄN HỮU ĐỨC	07/08/2002	*****02	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060237
45	NGUYỄN MINH ĐỨC	20/05/2002	*****62	Xã Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060255
46	NGUYỄN VĂN ĐỨC	12/05/1984	*****29	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		059477
47	THÁI TIẾN ĐỨC	24/10/1987	*****90	Xã Sơn Kim 2, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060408
48	NGUYỄN VIỆT ĐỨC	26/02/2003	*****01	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
49	NGUYỄN DUY GIÁP	10/08/1994	*****00	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060287

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
50	LẠI THẾ HÀ	23/08/2004	*****98	Xã Kim Tân, Tỉnh Thanh Hóa	x	A1	060030
51	TRỊNH THỊ HÀ	02/10/1979	*****60	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		056560
52	NGUYỄN TRỌNG HÀ	15/09/1981	*****30	Xã Sơn Tây, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060348
53	PHẠM VĂN HAI	21/04/1989	*****80	Xã Nam Trục, Tỉnh Ninh Bình	x		060009
54	ĐINH VIẾT HẢI	12/02/2004	*****99	Xã Vĩnh Tường, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060142
55	LÝ BẮC HẢI	17/04/2006	*****77	Phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	x	A1	060349
56	VÕ TRỌNG HẢI	11/02/1991	*****14	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060350
57	NGUYỄN THỊ HẠNH	26/06/1993	*****66	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060289
58	HOÀNG THỊ HẠNH	05/12/1994	*****24	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060397
59	VÕ THỊ HẰNG	05/01/1994	*****15	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060068
60	HOÀNG THỊ THÚY HẰNG	09/09/1976	*****26	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		060266
61	NGUYỄN THỊ DIỆU HẰNG	02/02/2002	*****73	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060288
62	PHẠM THỊ HẰNG	07/09/1972	*****99	Xã Sơn Kim 1, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060306
63	NGUYỄN THỊ HẰNG	16/09/2002	*****92	Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060393
64	ĐÀO VĂN HÂN	01/05/1997	*****86	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060032
65	ĐÀO XUÂN HẬU	25/08/1980	*****04	Xã Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060307
66	ĐẶNG THỊ HIỀN	12/05/1991	*****19	Xã Đông Kinh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060200

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
67	HUỶNH THỊ HIỀN	10/02/1993	*****20	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x		060403
68	NGUYỄN THỊ HIỀN	15/08/1996	*****10	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		060174
69	ĐẬU VĂN HIẾU	20/02/2004	*****11	Xã Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060033
70	TRẦN TRUNG HIẾU	12/05/2004	*****74	Xã Sơn Tây, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060049
71	NGUYỄN HỮU HIẾU	26/07/2001	*****44	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060351
72	NGUYỄN TRUNG HIẾU	07/09/1994	*****27	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060396
73	NGUYỄN VĂN HIẾU	10/09/1968	*****75	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060308
74	TRẦN THỊ HOA	06/02/1991	*****52	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		060309
75	NGUYỄN THỊ HÒA	13/01/1980	*****34	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060310
76	PHÙNG THỊ HOÀN	27/03/1993	*****06	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060352
77	NGUYỄN HỮU HOÀNG	01/05/1978	*****16	Xã Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060202
78	NGUYỄN PHI HOÀNG	11/02/2000	*****96	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060386
79	ĐẶNG THỊ HỒNG	10/02/1978	*****97	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		060203
80	VÕ VĂN HỒNG	08/07/1971	*****65	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060290
81	HỒ THỊ HỒNG	20/01/1997	*****94	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060272
82	LÊ XUÂN HỒNG	09/05/1990	*****40	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		059312
83	NGUYỄN VĂN HỢP	19/06/1980	*****44	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		058741

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
84	NGUYỄN VĂN HUÂN	23/09/1990	*****01	Xã Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060279
85	TRẦN MINH HUẤN	22/11/1973	*****63	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		060311
86	PHẠM THỊ HUẾ	29/05/1997	*****09	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060176
87	NGUYỄN VĂN HÙNG	25/10/1989	*****59	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060312
88	PHAN ĐÌNH HÙNG	22/12/1981	*****25	Xã Kim Hoa, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060313
89	NGUYỄN VĂN HÙNG	06/12/1984	*****13	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	059939
90	NGUYỄN NHẬT HUY	29/10/2005	*****26	Xã Cổ Đạm, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060353
91	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	02/03/1982	*****25	Xã Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060153
92	NGUYỄN VĂN HUỖNH	28/07/1985	*****26	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		060354
93	LÊ DƯƠNG HÙNG	28/04/1998	*****97	Xã Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	059574
94	NGUYỄN QUANG HÙNG	01/10/1997	*****33	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		060388
95	BÀNH THỊ HƯƠNG	14/08/1987	*****37	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		060269
96	VÕ THỊ THU HƯƠNG	04/11/1987	*****84	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		057514
97	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	01/10/2002	*****64	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		060291
98	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	02/10/1992	*****61	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		060314
99	ĐẬU THỊ HƯƠNG	25/11/1982	*****24	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	A1	059878
100	VÕ THỊ HƯỜNG	05/02/1987	*****52	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060205

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
101	CHU ĐÌNH HƯỚNG	22/05/2004	*****01	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060165
102	HỒ HƯỚNG	14/06/1990	*****69	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		060315
103	NGUYỄN TRUNG KIÊN	28/07/2006	*****62	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060278
104	TRƯƠNG VĂN KIÊN	02/09/1984	*****18	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		059979
105	LÊ NGỌC KỶ	13/03/2004	*****71	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		059745
106	LÊ THỊ KHANH	23/06/1993	*****02	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060316
107	NGUYỄN VĂN KHANH	01/09/1995	*****98	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		060406
108	NGUYỄN THỊ KHÁNH	10/05/1986	*****27	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		045715
109	NGUYỄN ĐỨC NAM KHÁNH	20/06/2003	*****38	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060292
110	PHAN THỊ KHÁNH	24/07/1991	*****08	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060317
111	LÊ NAM KHÁNH	08/06/2007	*****62	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		059515
112	ĐẶNG HỒNG KHƯƠNG	18/05/1973	*****70	Xã Cổ Đàm, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	058890
113	NGUYỄN THỊ LÀI	20/05/1993	*****03	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060207
114	VÌ THỊ LAM	03/09/1992	*****90	Xã Sơn Kim 2, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060104
115	LÊ THỊ HOÀNG LAN	13/05/1982	*****02	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		060404
116	NGUYỄN ĐÌNH LÂM	23/05/2005	*****25	Xã Anh Sơn Đông, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060169
117	LÊ VĂN LÂM	26/03/1992	*****88	Xã Đức Thịnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060407

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
118	NGUYỄN THỊ KIM LIÊN	20/10/1979	*****97	Xã Đông Kinh, tỉnh Hà Tĩnh	x		060054
119	TRẦN THỊ TRANG LIÊN	05/05/1998	*****67	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060399
120	ĐOÀN THỊ HỒNG LIỄU	19/03/1995	*****67	Phường Nam Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060363
121	NGUYỄN HỮU LINH	05/04/1989	*****37	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060155
122	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	13/03/2003	*****46	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		059942
123	LÊ VĂN LINH	12/05/1995	*****20	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		060242
124	NGUYỄN THỊ Tú LINH	27/06/2007	*****88	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060276
125	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	11/10/1995	*****11	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060321
126	NGUYỄN THỊ LINH	17/04/1990	*****98	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		060320
127	LÊ THỊ LINH	21/09/1995	*****66	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060318
128	NGUYỄN KHÁNH LINH	10/11/2003	*****16	Xã Tùng Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060319
129	NGUYỄN THỊ LINH	22/03/1998	*****85	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		060383
130	HỒ THỊ LOAN	20/10/1974	*****97	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		059790
131	HÀ THỊ LOAN	20/12/1987	*****62	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x		060293
132	LÊ VĂN LONG	01/01/1994	*****93	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060208
133	HỒ VĂN LONG	17/07/1983	*****57	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		059836
134	LÊ VĂN LỘC	05/06/1998	*****71	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	059945

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
135	LÊ THỊ LUYẾN	10/12/1989	*****11	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060322
136	ĐẶNG HỮU LƯƠNG	20/01/2004	*****83	Xã Tùng Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060355
137	NGUYỄN HƯƠNG LY	19/02/1994	*****01	Xã Sơn Tiến, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060323
138	PHẠM THỊ LÝ	29/03/1987	*****24	Xã Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060324
139	NGUYỄN THỊ LÝ	18/07/1984	*****45	Xã Anh Sơn Đông, Tỉnh Nghệ An	x		060390
140	HỒ PHAN NGHĨA MẠNH	10/06/2007	*****81	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		060264
141	LÊ ĐỨC MẠNH	03/09/1984	*****53	Xã Sơn Hồng, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060258
142	NGUYỄN NGUYỄN MẠNH	17/09/2003	*****84	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060365
143	PHÙNG BÁ MẠNH	20/03/2003	*****33	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		060405
144	NGUYỄN THỊ MẶN	14/09/1983	*****52	Xã Sơn Tây, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060364
145	NGUYỄN VĂN MINH	12/06/1973	*****65	Xã Mường Ham, Tỉnh Nghệ An	x		060209
146	MAI THỊ HỒNG MINH	20/04/1987	*****99	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060325
147	NGUYỄN HỮU MINH	26/07/1997	*****21	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060356
148	NGUYỄN THÀNH MINH	20/05/1978	*****93	Xã Cỏ Đạm, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060366
149	HỒ HÀ MY	01/10/2005	*****88	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	059637
150	TRẦN THỊ MỸ	10/09/1995	*****72	Xã Đông Kinh, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060326
151	LÊ DOÃN NAM	20/08/1982	*****74	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x		055721

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
152	NGUYỄN XUÂN NAM	27/12/1994	*****50	Xã Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	x	A1	060149
153	LÊ THỊ NỮ	15/02/1988	*****00	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x		060184
154	NGUYỄN THỊ PHI NGA	16/04/1984	*****03	Xã Sơn Tây, Tỉnh Hà Tĩnh	x		059443
155	PHẠM THỊ NGA	11/08/1988	*****96	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060181
156	TRẦN THỊ NGA	08/06/1995	*****66	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060182
157	VI THỊ NGA	14/06/1997	*****54	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060328
158	NGUYỄN QUỲNH NGA	05/09/1992	*****07	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		060327
159	ĐẬU XUÂN NGẠI	14/06/1977	*****86	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060329
160	NGUYỄN PHẠM BẢO NGỌC	07/06/2006	*****22	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		059926
161	HOÀNG THỊ NGỌC	10/11/1976	*****01	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x		060294
162	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	19/03/1984	*****17	Xã Sơn Kim 2, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060330
163	NGUYỄN THỊ NGUYỄN	12/08/1983	*****98	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060213
164	ĐÀO THỊ NGUYỆT	02/04/1976	*****10	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060214
165	NGUYỄN QUỐC NHẬT	08/02/1984	*****38	Xã Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060331
166	LÊ VĂN NHẬT	25/01/1995	*****08	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		060357
167	PHẠM ĐÌNH YẾN NHI	01/11/2004	*****85	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	059363
168	BÙI THỊ NHUNG	10/01/1988	*****89	Xã Vĩnh Tường, Tỉnh Nghệ An	x		059988

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
169	NGUYỄN THỊ NHUNG	10/01/1988	*****97	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		060387
170	NGUYỄN VĂN PHI	08/05/1999	*****41	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		060358
171	NGUYỄN NHẬT PHONG	17/12/2006	*****25	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060215
172	NGUYỄN NGỌC PHÚ	08/06/1996	*****52	Xã Trường Tân, Tỉnh Hải Phòng	x		059466
173	NGUYỄN ĐĂNG PHÚ	21/09/1987	*****24	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		060367
174	NGUYỄN VĂN PHÚC	19/10/1989	*****85	Xã Đức Quang, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060244
175	ĐINH TRỌNG PHÚC	07/07/1998	*****22	Xã Tiên Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		060259
176	TRẦN THỊ MAI PHƯƠNG	25/06/1994	*****81	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		059990
177	LÊ THỊ PHƯƠNG	09/12/1982	*****51	Xã Tứ Mỹ, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060273
178	LÊ THỊ PHƯƠNG	16/07/1979	*****67	Xã Sơn Kim 1, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060332
179	VI THỊ PHƯƠNG	08/06/1993	*****14	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		059310
180	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	20/04/1978	*****89	Xã Sơn Giang, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060401
181	LÊ NHẬT QUANG	01/02/2002	*****82	Xã Vũ Quang, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060037
182	NGUYỄN THỊ QUANG	05/10/1987	*****53	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060295
183	PHAN HỒNG QUÂN	09/12/1999	*****93	Xã Đức Thịnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		056918
184	CHẾ HỒNG QUÂN	06/05/2003	*****04	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	A1	059278
185	LÊ VĂN QUẾ	24/05/1970	*****14	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060185

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
186	NGUYỄN BẢO QUỐC	14/04/2004	*****17	Xã Đức Quang, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060164
187	NGUYỄN THỊ QUÝ	15/10/1991	*****90	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		060296
188	PHAN THỊ QUYÊN	02/05/1983	*****05	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		060334
189	NGUYỄN THỊ QUYÊN	15/03/1989	*****65	Xã Đông Kinh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060333
190	LÊ TIẾN QUYỀN	25/09/2003	*****08	Xã Quỳnh Vãn, Tỉnh Nghệ An	x		059467
191	NGUYỄN THỊ HOA QUỲNH	10/08/1989	*****17	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060084
192	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	07/02/2003	*****45	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060085
193	CAO XUÂN QUỲNH	28/11/1968	*****12	Xã Sơn Giang, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060110
194	NGUYỄN THỊ SANG	14/09/1991	*****19	Xã Anh Sơn Đông, Tỉnh Nghệ An	x		060389
195	LÊ VĂN SÁNG	01/01/1993	*****48	Xã Đông Kinh, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060377
196	NGUYỄN THỊ SÁU	20/08/1988	*****17	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		060187
197	ĐẶNG THỊ SÁU	10/10/1982	*****21	Xã Đông Kinh, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060218
198	PHẠM THỊ SEN	11/02/1985	*****36	Xã Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh	x		057853
199	NGUYỄN THỊ SON	20/07/2002	*****32	Xã Sơn Giang, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060111
200	NGUYỄN ANH SƠN	12/09/1985	*****40	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060021
201	NGUYỄN VĂN SƠN	05/06/1969	*****56	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		060219
202	BÙI VĂN SƠN	04/07/1981	*****86	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		060246

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
203	PHAN TIẾN SƠN	26/03/1998	*****73	Xã Cổ Đạm, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060359
204	ĐINH THỊ TÁM	05/06/1983	*****21	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		056839
205	NGUYỄN THỊ TÁM	10/02/1984	*****50	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x		060297
206	NGUYỄN TẮT TẠO	14/11/1980	*****75	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		060368
207	LÊ THỊ TÂM	28/02/1993	*****72	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060247
208	NGUYỄN THỊ TÂN	15/03/1992	*****34	Xã Đức Quang, Tỉnh Hà Tĩnh	x		059862
209	BÙI ĐÌNH TÂN	25/11/1971	*****78	Xã Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060335
210	NGUYỄN VĂN TẬY	16/08/1989	*****54	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		060132
211	LÂM VĂN TIẾN	10/08/1977	*****47	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060134
212	NGUYỄN VĂN TIẾN	18/07/2007	*****27	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060261
213	LƯU ĐÌNH TÍNH	02/07/1990	*****43	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		060250
214	TRẦN THANH TOÀN	01/05/1992	*****00	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		060360
215	LÊ SỸ TOÀN	12/07/1972	*****02	Xã Tùng Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	054484
216	PHAN ANH TOÀN	10/05/1981	*****48	Xã Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060340
217	NGUYỄN ANH TÚ	19/02/1980	*****39	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		059916
218	LƯƠNG NHẬT TÚ	22/06/1998	*****31	Xã Tương Dương, Tỉnh Nghệ An	x	A1	057274
219	NGUYỄN ĐÌNH TÚ	24/06/2004	*****91	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		059553

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
220	NGUYỄN MINH TUẤN	30/10/1981	*****04	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		060151
221	NGUYỄN ANH TUẤN	10/03/1997	*****56	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		060193
222	NGUYỄN HỮU TUẤN	05/03/2000	*****43	Phường Trần Phú, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060194
223	NGÔ XUÂN TUẤN	30/04/1999	*****69	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060369
224	LÊ ANH TUẤN	12/07/1983	*****90	Xã Yên Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		055710
225	ĐOÀN NGỌC ANH TUẤN	07/08/1999	*****61	Xã Mậu Thạch, Tỉnh Nghệ An	x	A1	059905
226	NGUYỄN ĐÌNH TUẤN	27/02/1972	*****91	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060095
227	ĐẬU VĂN TUYỀN	05/08/1985	*****54	Xã Hạnh Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		060362
228	NGUYỄN THỊ TUYẾT	12/09/1977	*****66	Phường Bắc Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060001
229	BÙI ĐÌNH TỰ	28/07/1988	*****37	Xã Hoàng Thanh, Tỉnh Thanh Hóa	x	A1	060025
230	NGUYỄN BÁ TỬ	23/02/1971	*****24	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x		060114
231	NGUYỄN VĂN TƯƠNG	28/03/1999	*****51	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060361
232	NGUYỄN VIỆT TƯƠNG	20/05/1983	*****22	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		060381
233	NGUYỄN HỮU THÁI	20/08/1991	*****56	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		060378
234	THÁI THỊ THANH	28/06/1982	*****10	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		060298
235	NGUYỄN THỊ HOÀI THANH	12/04/1991	*****87	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060337
236	HOÀNG VĂN THANH	01/01/1977	*****66	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		059965

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
237	NGUYỄN NGỌC THANH	04/03/1979	*****67	Xã Anh Sơn Đông, Tỉnh Nghệ An	x		060379
238	NGUYỄN SỸ THÀNH	22/09/1971	*****81	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		055715
239	NGUYỄN SỸ THÀNH	24/09/2003	*****74	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		060166
240	NGUYỄN VĂN THẢO	11/11/1988	*****18	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		059993
241	MAI THỊ THẨM	04/04/1980	*****34	Xã Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060336
242	TRẦN VĂN THẮNG	03/05/1997	*****36	Phường Chí Linh, Thành phố Hải Phòng	x	A1	059840
243	VÕ HIỀN THẮNG	06/10/1963	*****14	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060220
244	NGUYỄN TRỌNG THẮNG	01/10/1995	*****31	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		057964
245	NGUYỄN VĂN THẾ	14/05/1984	*****71	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		060222
246	PHẠM VĂN THÊM	17/04/2003	*****41	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	A01	059571
247	ĐẶNG QUANG THIỀU	18/06/1986	*****36	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		057961
248	TRẦN THỊ THÌN	26/09/1976	*****25	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x	A1	057796
249	ĐINH NHO HÙNG THỊNH	05/08/2001	*****60	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060249
250	PHẠM QUỐC THỊNH	25/09/1985	*****53	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060299
251	TRẦN THỊ THOÀ	20/10/1974	*****60	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		059996
252	TRẦN THỊ THƠ	02/10/1984	*****88	Xã Sơn Tây, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060395
253	NGÔ TRÍ THUẬN	21/07/1981	*****22	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060157

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
254	BÙI THỊ HUƠNG THỦY	03/01/1989	*****41	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		060339
255	VŨ THỊ THỦY	12/12/1983	*****12	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		060391
256	NGUYỄN THỊ THỦY	07/07/1979	*****13	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		060394
257	HOÀNG THỊ THÚY	28/09/1975	*****56	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		060225
258	TRỊNH THỊ THÁI THÚY	06/12/2006	*****11	Xã Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060268
259	NGUYỄN PHÚ ANH THỤ	29/09/1996	*****98	Xã Sơn Tây, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060338
260	NGUYỄN HỮU THỤ	20/02/1972	*****92	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x		060300
261	LÊ THỊ HỒNG THƯƠNG	15/10/1982	*****57	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		060189
262	PHAN HÀ THƯƠNG	02/10/2005	*****31	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060392
263	HOÀNG VĂN THƯỜNG	04/10/1979	*****15	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		060190
264	NGUYỄN THỊ TRANG	10/05/1990	*****53	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		060192
265	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG	16/02/1994	*****95	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060301
266	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	02/03/2003	*****31	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		060342
267	TRẦN NGUYỄN BẢO TRÂM	31/12/2003	*****34	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060341
268	VŨ HỮU TRÍ	05/07/2004	*****69	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		060038
269	TRẦN ĐÌNH TRUNG	13/11/1987	*****13	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		060380
270	LÊ PHƯƠNG UYÊN	03/07/2000	*****05	Xã Sơn Tây, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	060343

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
271	PHẠM THỊ NHẬT UYÊN	10/07/2000	*****88	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060344
272	TRẦN HỮU VIỆT	08/04/1977	*****44	Xã Sơn Hồng, Tỉnh Hà Tĩnh	x		060382
273	THÁI PHI HOÀNG VŨ	17/10/1999	*****81	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		056555
274	BÙI MINH VŨ	22/07/1997	*****97	Xã Quỳnh Vãn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060402
275	LÊ HUY XIN	19/08/1985	*****34	Xã Yên Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		060302
276	TRẦN THỊ XUÂN	10/10/2001	*****49	Xã Thuận Trung, Tỉnh Nghệ An	x		060118
277	TRẦN THỊ YẾN	30/01/1994	*****45	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	A1	060345
278	NGUYỄN YVA	24/10/2003	*****96	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x	A1	058611